TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC SƠN** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 22/2024/HS -ST
Ngày: 21-05-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Minh Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Tấn và bà Trịnh Thị Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Phương – Thẩm tra viên chính Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đinh Thế Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 05 năm 2024. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 04 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 05 năm 2024 đối với:

- Bị cáo: Bùi Văn T, sinh ngày 07/04/1989 tại xã Â, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm L, xã Â, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn S, sinh năm 1947 (đã chết) và bà Bùi Thị C, sinh năm 1950; bị cáo có vợ là Bùi Thị D, sinh năm 1989 (đã ly hôn) và có 02 con; Tiền án,tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2024 đến nay; được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

+ Ông Bùi Thanh T1, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Xóm K, xã Â, huyện L, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Phố Re, xã Â, huyện L, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 08/01/2024, Bùi Văn T đi bộ từ nhà ra đường Q sau đó bắt xe khách xuống huyện Y, tỉnh Hòa Bình tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến khu vực huyện Y, Bùi Văn T xuống xe tìm mua ma túy, sau đó T thấy

một người đàn ông không quen biết có biểu hiện nghiện ma túy nên T đến gặp và hỏi mua được 01 (một) gói ma túy của người này với số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Mua được ma túy, Bùi Văn T bắt xe khách trở về nhà, khi về đến đoạn đường thuộc xóm Đ, xã Â, huyện L, tỉnh Hòa Bình, T xuống xe tìm nơi để sử dụng chất ma túy. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, khi Bùi Văn T đang bị bộ tại đoạn đường thuộc Đ, xã Â, huyện L, tỉnh Hòa Bình thì bị Tổ công tác của Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình phối hợp với Công an xã Â, huyện L, tỉnh Hòa Bình phát hiện, bắt quả tang, thu giữ bên trong túi quần bên trái của Bùi Văn T đang mặc 01 (một) gói giấy bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (*Tiển khai là ma tuý*). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Văn T và niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại kết luận giám định số 60/KL-KTHS ngày 15/01/2024 của phòng K - Công an tỉnh H kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì niêm phong, một mặt có ghi *"Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn T, sinh năm 1989, trú tại xóm L - Â - L - Hòa Bình"* gửi giám định có khối lượng 0,17g *(không phẩy mười bảy gam)* là ma túy, loại Heroine.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

0,17g (*không phẩy mười bảy gam*) chất ma túy, loại Heroine thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn T, mẫu hoàn lại sau giám định được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn chờ xử lý.

Quá trình điều tra bị can Bùi Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKS- LS ngày 12/04/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đã truy tố Bùi Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Lạc Sơn, sau khi xem xét, đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 249 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*"; đề nghị căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 14 đến 16 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu để xuất huỷ đối với khối lượng chất ma túy, loại Heroine cùng cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định.

Bị cáo Bùi Văn T đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện L, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai nhận của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 08/01/2024, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong vật chứng và bản kết luận giám định số 60/KL-KTHS ngày 15/01/2024 của phòng K Công an tỉnh H; lời khai của người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 08/01/2024 tại Đội 5, xã Â, huyện L, tỉnh Hòa Bình, Bùi Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,17g (*không phẩy mười bảy gam*) ma túy, loại Heroine trong túi quần bên trái đang mặc với mục đích sử dụng cho bản thân. Vì vậy, việc bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách về quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Xâm phạm trật tự an toàn xã hội; là mầm mống phát sinh các tội, tệ nạn xã hội khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được tính chất, mức độ sai trái do hành vi gây ra. Song vì là đối tượng nghiện ma túy nên bị cáo đã cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Do vậy, bị cáo Bùi Văn T phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện.

[4] Xét nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo Bùi Văn T chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Bùi Văn T không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi; bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường). Đây là các tình tiết cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự .

[6] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Bùi Văn T ngày 08/01/2024 tại khu vực huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Xét thấy chưa có cơ sở xem xét, xử lý, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết cụ thể của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như đáp ứng mục đích đấu tranh phòng ngừa tội phạm trên địa bàn là cần thiết.

Ngoài ra, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung. Song xem xét cụ thể trường hợp của bị cáo, xét thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là không có tính khả thi. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Văn T.

[8]Về vật chứng vụ án: Xét thấy cần tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) phong bì niêm phong nguyên vẹn mẫu giám định chất ma túy của phòng K Công an tỉnh H mang tên đối tượng Bùi Văn T bên trong chứa mẫu chất ma túy, loại Heroine cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định.

[9]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

+ Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

+ Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T 14 (*mười bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 08/01/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu để xuất huỷ đối với: 01 (một) phong bì niêm phong nguyên vẹn mẫu giám định chất ma túy của phòng K Công an tỉnh H. Trên phong bì ghi mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ Bùi Văn T, sinh năm 1989 – Có hành vi phạm tội về ma túy xảy ra ngày 08/01/2024 tại xã Â, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Mép dán có dấu và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

(*Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tình trạng, đặc điểm vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số:31/THA ngày 19/04/2024 giữa bên giao Công an huyện L, bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện L).*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận **:**
-TAND tỉnh Hòa Bình (b/c);
-VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Lạc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Minh Giang

6